

Trường Tiểu Học Savannah

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-2024 (Công bố trong năm học 2024-2025)



Thông tin chung về Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

Quý vị có thể yêu cầu nhận bản cứng Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học tại Văn Phòng Trường.

DataQuest



DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/>, bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California



Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học California (UC)	Yêu cầu tuyển sinh vào UC tuân theo các hướng dẫn nêu trong Kế Hoạch Chung, trong đó yêu cầu một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông của tiểu bang, cũng như những học sinh chuyển trường đã hoàn thành các khóa học đại học cụ thể, đủ điều kiện được tuyển sinh vào UC. Những yêu cầu này được thiết kế nhằm đảm bảo tất cả học sinh đủ điều kiện đều được chuẩn bị đầy đủ cho chương trình học ở bậc Đại học. Để biết các yêu cầu tuyển sinh chung, vui lòng truy cập trang web Thông Tin Tuyển Sinh của UC tại địa chỉ https://admission.universityofcalifornia.edu/ .
Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	Điều kiện để được nhận vào CSU được xác định bởi ba yếu tố: (1) Các khóa học cụ thể ở trường trung học, (2) Điểm số ở các khóa học cụ thể và điểm thi, và (3) Tốt nghiệp trung học. Một số trường có tiêu chuẩn cao hơn cho các chuyên ngành cụ thể hoặc học sinh cư trú bên ngoài khu vực trường. Do số lượng học sinh nộp đơn nhiều nên một số trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn tuyển sinh bổ sung) cho tất cả các ứng viên. Hầu hết các cơ sở CSU đều có chính sách đảm bảo tuyển sinh tại địa phương cho học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển tiếp từ các trường trung học và cao đẳng có lịch sử liên kết với cơ sở CSU trong khu vực đó. Để biết thông tin về tuyển sinh, cách nộp đơn và lệ phí, vui lòng tham khảo trang web CSU tại địa chỉ https://www2.calstate.edu/ .

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2024-25

Tên Trường học	Trường Tiểu Học Savannah
Đường phố	3720 Rio Hondo Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 443-4015
Hiệu Trường	Mrs. Miriam Wazirkajoyan
Địa chỉ email	mwazirkajoyan@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Trường	www.rosemead.k12.ca.us/savannah
Phạm vi cấp lớp	P-6
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (SDE)	19-64931-6022206

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2024-25

Tên Khu học chánh	Khu Học Chánh Rosemead
Số điện thoại	(626) 312-2900
Giám Đốc Khu Học Chánh	Dr. Philip D'Agostino
Địa chỉ email	pdagostino@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Khu học chánh	www.rosemead.k12.ca.us

Mô Tả và Tuyển Bỏ Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Thông điệp từ Hiệu Trường Nhà Trường: Trường Tiểu Học Savannah cam kết cung cấp một nền giáo dục học thuật chất lượng cao trong một môi trường an toàn, nuôi dưỡng và thúc đẩy việc học tập và phát triển. Đội ngũ giảng viên và nhân viên tận tâm của chúng tôi hợp tác chặt chẽ để chuẩn bị cho các học sinh đa dạng về văn hóa, giúp các em đạt thành tích xuất sắc trong học tập và phát triển các kỹ năng cảm xúc - xã hội thiết yếu để thành công trong một thế giới luôn thay đổi. Mục đích của chúng tôi là trao quyền cho học sinh trở thành những nhà lãnh đạo tự tin, làm chủ cuộc sống của mình và phấn đấu cải tiến liên tục trong mọi lĩnh vực. Tại Savannah, chúng tôi truyền cảm hứng về tư duy lãnh đạo, nuôi dưỡng hình ảnh tích cực về bản thân, đề cao các tiêu chuẩn học thuật và thẩm nhận niềm tự hào sâu sắc về ngôi trường này. Tại Trường Tiểu Học Savannah, sự xuất sắc không chỉ là mục tiêu mà còn là tiêu chuẩn của chúng tôi trong mọi thứ chúng tôi làm. Phương châm của Trường Savannah: "Ươm Mầm Nhà Lãnh Đạo Tương Lai Từ Hôm Nay." Sứ Mệnh của Trường Savannah: "Học Hỏi, Dẫn Dắt, Để Lại Di Sản"
--

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Sứ mệnh của chúng tôi là đảm bảo tất cả học sinh đạt được nền tảng học vấn vững chắc và trở thành những người học tập chủ động với nhân cách tốt đẹp thông qua việc cung cấp việc giảng dạy xuất sắc, các hoạt động gắn kết và các cơ hội ý nghĩa khi hợp tác với gia đình và cộng đồng. Chương trình giáo dục nghiêm ngặt và phù hợp của chúng tôi được thiết kế để đáp ứng nhu cầu đa dạng của tất cả học sinh và liên quan đến quan hệ đối tác hợp tác giữa học sinh, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng. Cùng nhau, chúng ta vun đắp SỰ XUẤT SẮC trong mỗi học sinh của mình. Với tinh thần tập thể và niềm tin rằng tất cả chúng ta đều có trách nhiệm đối với sự thành công trong học tập của mỗi học sinh, chúng tôi cam kết theo đuổi và triển khai các cơ hội học tập có cấu trúc chặt chẽ, nghiêm ngặt và thiết thực cho mỗi học sinh Savannah. Khuôn khổ "Leader In Me" sẽ nâng cao chương trình lấy học sinh làm trọng tâm của trường chúng tôi, thúc đẩy tâm lý Nhà Lãnh Đạo, hình ảnh bản thân tích cực, tiêu chuẩn học thuật cao và niềm tự hào về ngôi trường.

Savannah là trường tiên phong lâu đời theo chương trình Leader in Me, đạt cấp Bạch Kim PBIS năm 2024 & 2023, giành huy chương VÀNG cuộc thi Olympic Khoa Học năm 2023 và là Trường Xuất Sắc California năm 2018.

Đội ngũ nhân viên Savannah sẽ:

- * Cung cấp một nền giáo dục chất lượng cho tất cả học sinh trong một môi trường an toàn và hỗ trợ.
- * Thúc đẩy tất cả học sinh xuất sắc trong học tập, phát triển về mặt xã hội và ra quyết định có trách nhiệm.
- * Chuẩn bị cho tất cả học sinh để các em có thể sống cuộc sống hữu ích trong một cộng đồng toàn cầu đa dạng.

Hồ Sơ Cộng Đồng và Trường Học:

Tọa lạc tại Thung Lũng San Gabriel ở Nam California, cách trung tâm thành phố Los Angeles mười dặm về phía đông, Khu Học Chánh Rosemead đào tạo hơn 2,500 học sinh từ mầm non đến lớp tám trong cộng đồng đa dạng của Rosemead. Được thành lập vào năm 1859, trường tự hào bởi truyền thống lâu đời về thành tích học tập xuất sắc. Hiện có bốn trường tiểu học (Mầm Non - Lớp 6) và một trường trung học cơ sở (Lớp 7-8) trong học khu. Học sinh từ Khu Học Chánh Rosemead sẽ theo học tại Trường Trung Học Phổ Thông Rosemead, thuộc Khu Học Chánh Trung Học El Monte Union. Khu Học Chánh Rosemead tin tưởng vào việc cung cấp một môi trường học thuật đầy thử thách với những kỳ vọng cao và đặt nhu cầu của học sinh lên ưu tiên hàng đầu.

Trường Tiểu Học Savannah, hoạt động theo lịch học truyền thống, phục vụ khoảng 400 học sinh, từ Mầm Non đến lớp sáu, từ các cộng đồng Rosemead và El Monte.

Trân trọng,
Mrs. Miriam Wazirkajoyan
Hiệu Trưởng

Thông điệp từ Giám Đốc Học Khu:

Kính gửi Quý Thành Viên của Cộng Đồng Khu Học Chánh Rosemead,

Tôi rất vui được chia sẻ Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card, SARC) mới nhất cho các trường trong học khu của chúng ta. Những phiếu báo cáo này là một nguồn tài liệu quan trọng, cung cấp thông tin chi tiết về hiệu suất của từng trường và chất lượng giáo dục mà chúng tôi cung cấp. Được thành lập theo luật tiểu bang vào năm 1988 và được củng cố bởi Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học liên bang (ESEA), SARC được thiết kế để thông báo cho phụ huynh và cộng đồng về những khía cạnh khác nhau trong các trường học của chúng tôi. Trong đó bao gồm nhiều chủ đề, gồm có dữ liệu nhân khẩu học, an toàn trường học, thành tích học tập, quy mô lớp học, trình độ giáo viên, chi tiết chương trình giảng dạy và thông tin tài chính.

Mục đích chính của SARC là cung cấp cho quý vị những thông tin quan trọng về từng trường để quý vị có thể so sánh giữa các trường công lập một cách hữu ích, từ đó đưa ra quyết định sáng suốt về việc giáo dục của con em mình. Ngoài ra, SARC còn là công cụ giúp các trường báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu giáo dục, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống giáo dục của chúng ta.

Chúng tôi cam kết bảo đảm rằng tất cả phụ huynh và thành viên cộng đồng đều có thể dễ dàng tiếp cận các phiếu báo cáo này. Đến trước ngày 1 Tháng Hai hằng năm, theo luật của tiểu bang, mọi trường học ở California đều phải công bố SARC. Quý vị có thể xem SARC của trường chúng tôi trên trang web "Find a SARC" của Bộ Giáo Dục California. Nếu quý vị muốn có bản sao bằng giấy hoặc yêu cầu báo cáo bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, vui lòng liên lạc với phòng hành chính của trường và chúng tôi sẽ sẵn lòng đáp ứng yêu cầu của quý vị.

Chúng tôi khuyến khích quý vị hãy xem xét các báo cáo này và trao đổi với các nhà giáo dục tại trường để thảo luận về bất kỳ thắc mắc hoặc ý kiến đóng góp nào của quý vị. Sự tham gia của quý vị có vai trò quan trọng trong nỗ lực chung của chúng ta nhằm cung cấp nền giáo dục chất lượng cao nhất cho tất cả học sinh. Để biết thêm thông tin về học khu của chúng tôi, bao gồm Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học, xin mời quý vị khám phá trang web của chúng tôi tại <http://www.rosemead.k12.ca.us>.

Xin cảm ơn sự ủng hộ và hợp tác liên tục của quý vị trong cộng đồng giáo dục của chúng ta!

Trân trọng,
Philip D'Agostino, Giáo Dục Đặc Biệt
Giám Đốc Học Khu

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2023-24 theo từng khối lớp

Khối lớp	Số lượng học sinh
Mẫu Giáo	67
Lớp 1	53
Lớp 2	45
Lớp 3	55
Lớp 4	48
Lớp 5	66
Lớp 6	53
Tổng tuyển sinh	387

Tuyển sinh năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	50.4
Nam	49.6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.5
Người gốc Á	38
Người gốc Philippines	1.8
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	54.8
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.5
Người Da Trắng	1.6
Người Học Tiếng Anh	41.6
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.8
Học sinh vô gia cư	1
Người nhập cư	1.6
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	81.9
Học sinh khuyết tật	14.5

A. Điều kiện học tập	Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản
	SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1): - Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy; - Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và - Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2020-21						
Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	15.90	88.88	102.70	93.48	228366.10	83.12
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.90	0.90	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	1.40	1.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	12115.80	4.41
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	1.90	11.06	4.60	4.27	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	17.90	100.00	109.80	100.00	274759.10	100.00
Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.						

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22						
Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	16.90	94.44	112.00	97.46	234405.20	84.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	0.50	0.43	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.40	0.37	11953.10	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.90	5.50	1.90	1.73	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	17.90	100.00	114.90	100.00	279044.80	100.00
Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.						

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	15.90	88.88	109.30	97.19	231142.40	100.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	5566.40	2.00
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.90	5.50	2.10	1.92	14938.30	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	11746.90	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.90	5.50	0.90	0.88	14303.80	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	17.90	100.00	112.40	100.00	277698	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Cho phép/Phân công	2020-21	2021-22	2022-23
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0.00	0
Phân công sai	0.00	0.00	0.9
Vị trí trống	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	0.00	0.00	0.9

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.00	0.00	0
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	0.00	0.00	0

Phân công lớp học

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	0.00	0	5.5
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc cho phép giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ cho phép giảng dạy)	5.50	0	0

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2024-25

Khu Học Chánh Rosemead luôn đặc biệt ưu tiên cung cấp sách giáo khoa và tài liệu chất lượng cao để hỗ trợ các chương trình giảng dạy. Khu Học Chánh đã tổ chức một buổi điều trần công khai và xác định rằng sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy và thiết bị phòng thí nghiệm khoa học đều đầy đủ và có chất lượng tốt tại mỗi trường trong học khu, chiếu theo thỏa thuận dân xếp trong vụ Williams kiện Tiểu Bang California. Tất cả học sinh, bao gồm cả học viên tiếng Anh, đều được cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy riêng theo tiêu chuẩn cho các môn học chính để sử dụng trên lớp cũng như ở nhà. Trong quá trình Học Tập Từ Xa, các phiên bản trực tuyến ELA và sách toán cũng có sẵn. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đều tuân thủ Tiêu Chuẩn và Khung Nội Dung của Tiểu Bang California và đã được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt. Khu Học Chánh Rosemead tuân theo Chu Kỳ Áp Dụng Tài Liệu Giảng Dạy của Tiểu Bang, trong đó rà soát các tài liệu giảng dạy trong từng lĩnh vực giảng dạy theo chu kỳ sáu năm. Biểu đồ dưới đây minh họa các loại sách giáo khoa hiện đang được sử dụng tại trường của chúng tôi. Tất cả sách giáo khoa đều được cung cấp đầy đủ và ở tình trạng từ khá tốt đến tuyệt vời. 100% học sinh ở mỗi môn học chính đều có đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cần thiết.

Thư viện của trường có nhiều đầu sách để học sinh mượn về, bao gồm sách và tài liệu bằng tiếng Tây Ban Nha. Học sinh sẽ đến thư viện hàng tuần cùng với lớp học của mình. Trường cũng có một thư viện sách toàn diện được phân loại để hướng dẫn đọc và Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh. Hệ thống máy tính trong trường được kết nối internet tốc độ cao để học sinh có thể truy cập các nguồn tư liệu và thông tin trực tuyến cũng như phát triển các kỹ năng nghiên cứu của mình. Nhà trường đang nỗ lực tích hợp các kỹ năng và khái niệm về máy tính vào chương trình giảng dạy. Học sinh từ lớp mẫu giáo đến lớp sáu đều được giảng dạy có máy tính trợ giúp hàng tuần tại phòng máy tính hiện đại. Mỗi lớp học đều được trang bị máy tính Chromebook theo tỷ lệ 1-1. Mỗi lớp học cũng có iPad và máy tính để bàn iMac. Phần mềm bao gồm các chương trình như Accelerated Reader, Imagine Learning Language and Literacy, IXL, Reading Eggs và i-Ready, sẽ giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc, viết, toán học và đánh máy.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập	Tháng Mười, 2024
------------------------------------	------------------

Môn học	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm áp dụng	Từ lần áp dụng gần đây nhất?	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Độc/Ngữ văn	McGraw Hill: Wonders (Lớp K-6) Được phê chuẩn năm 2017	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt: Go Math K-5 và Go Math 6-8 Được phê chuẩn năm 2015 iReady Common Core Math	Có	0%
Khoa Học	TCI Bring Science Alive! (Lớp K-6) Được phê chuẩn năm 2021	Có	0%
Lịch sử-Khoa học xã hội	TCI History Alive! (Lớp K-8) Được phê chuẩn năm 2023	Có	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	Không áp dụng	

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Được xây dựng vào năm 1939, với các bổ sung được thực hiện vào năm 1970 và 1997, cơ sở vật chất của Trường Savannah trải dài trên 52,704 foot vuông. Trong đó bao gồm các phòng học cố định và di động, một phòng đa năng, các phòng hành chính và phòng vệ sinh. Gần đây trường đã hiện đại hóa các văn phòng hành chính, phòng y tá, phòng làm việc của giáo viên và phòng chờ nhân viên. Cơ sở này hỗ trợ mạnh mẽ cho việc giảng dạy và học tập thông qua lớp học và không gian sân chơi rộng rãi. Trong năm 2019, Savannah đã thay thế các thiết bị Sưởi Ấm, Thông Gió và Điều Hòa Không Khí (HVAC) cũ bằng các model mới tiết kiệm năng lượng theo Dự Luật 39 (Đạo Luật Việc Làm Năng Lượng Sạch). Việc thay thế mái cho hai dãy phòng học đã được hoàn thành trong năm học 2019-20. Hiện tại, cơ sở này đang được nâng cấp hệ thống báo cháy. Trong năm 2021-2022, cơ sở này đã được nâng cấp hệ thống báo cháy.

Bảo Trì và Sửa Chữa

Các quan ngại về an toàn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận Bảo Trì và Vận Hành. Các giám sát viên bảo trì của học khu luôn chủ động và thường xuyên tiến hành kiểm tra tại các trường học. Các sửa chữa cần thiết nhằm bảo đảm trường học luôn trong tình trạng tốt và hoạt động bình thường sẽ được hoàn tất kịp thời. Quy trình lệnh công việc dựa trên máy tính được sử

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

dụng để bảo đảm dịch vụ hiệu quả và công tác sửa chữa khẩn cấp sẽ được ưu tiên cao nhất. Đội ngũ bảo trì của học khu đã cho biết rằng 100% số nhà vệ sinh trong khuôn viên trường đều hoạt động bình thường.

Quy Trình và Lịch Biểu Vệ Sinh

Hội đồng quản lý học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Bản tóm tắt các tiêu chuẩn này có sẵn tại văn phòng nhà trường hoặc văn phòng học khu. Đội ngũ quản lý nhà trường sẽ làm việc hằng ngày với nhân viên tạp vụ để xây dựng lịch biểu vệ sinh nhằm bảo đảm trường học luôn sạch sẽ và an toàn. Các quy trình vệ sinh đã được cập nhật bao gồm việc vệ sinh thường xuyên hơn các khu vực chung (ví dụ như nhà vệ sinh) và phun thuốc khử trùng toàn bộ khu vực.

Dự Án Bảo Trì Bị Hoãn

Các khoản ngân quỹ dành cho Bảo Trì Bị Hoãn có sẵn sẽ được dùng kết hợp với các quỹ cơ sở vật chất trường học khác để hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế khi cần. Nhu cầu bảo trì bị hoãn của học khu sẽ được xem xét và cập nhật thường niên.

Biểu đồ sau đây thể hiện đợt kiểm tra cơ sở vật chất gần đây nhất.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất				Tháng Mười Một, 2024
Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá Tốt	Đánh giá Trung bình	Đánh giá Kém	Cần sửa chữa và hành động đã thực hiện hoặc đã lên kế hoạch
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			Đã nhận được đánh giá hệ thống đạt 100%.
Nội thất: Bề mặt nội thất	X			Đánh giá nội thất đạt 89%. Sơn bong tróc trên trần nhà; Phòng vệ sinh - Sàn nhà cần thay thế - mưa lọt vào dưới cửa
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			Đánh giá độ sạch sẽ đạt 98%
Điện	X			Đánh giá hệ thống điện đạt 98%. Công tắc đèn bị chặn bởi tủ
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			Đánh giá nhà vệ sinh/vòi phun nước đạt 100%
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			Đánh giá an toàn đạt 100%.
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			Đánh giá kết cấu đạt 98%. Mái bị dột; cửa sổ bị ăn mòn.
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cổng/Hàng rào	X			Đánh giá phần ngoại thất đạt 60%. Cửa sổ bị khắc vẽ graffiti; Rèm cần thay thế; Các vết nứt trên nhựa đường; bề mặt không bằng phẳng;

Đánh giá chung về cơ sở vật chất			
Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
	X		

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích của học sinh (Ưu tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang

(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

- 1. Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- 2. Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- 3. Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm

Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	41	45	57	60	46	47
Toán (lớp 3-8 và 11)	37	38	50	52	34	35

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn ELA theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	220	215	97.73	2.27	45.12
Nữ	109	109	100.00	0.00	46.79
Nam	111	106	95.50	4.50	43.40
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	86	83	96.51	3.49	60.24
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0	0	0	0	0
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	119	117	98.32	1.68	33.33
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	63	59	93.65	6.35	18.64
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	136	131	96.32	3.68	37.40
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	33	33	100.00	0.00	15.15

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
---------------------------	--------------------------------	---------------------------------	--	---	---

Tất cả học sinh	220	219	99.55	0.45	37.90
Nữ	109	109	100.00	0.00	33.94
Nam	111	110	99.10	0.90	41.82
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	86	86	100.00	0.00	58.14
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0	0	0	0	0
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	119	118	99.16	0.84	21.19
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	63	63	100.00	0.00	15.87
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	136	135	99.26	0.74	31.85
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	33	33	100.00	0.00	12.12

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh						
Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học. Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn. Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.						
Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	30.00	26.56	40.11	44.36	30.29	30.73

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh lớp năm, lớp tám và trung học. Dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm học sinh	Tổng TUYỂN SINH	Số được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	64	64	100.00	0.00	26.56
Nữ	37	37	100.00	0.00	27.03
Nam	27	27	100.00	0.00	25.93
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	29	29	100.00	0.00	48.28
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0	0	0	0	0
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	33	33	100.00	0.00	6.06
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0	0	0	0	0
Người Da Trắng	0	0	0	0	0
Người Học Tiếng Anh	18	18	100.00	0.00	5.56
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	40	40	100.00	0.00	22.50
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	--	--	--	--	--

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Kết Quả Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2023-24					
Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Việc tổ chức khảo thí PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia của năm lĩnh vực thể lực này. Phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được khảo thí từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.					
Khối lớp	Thành phần 1: Khả năng hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 5	98.44%	100%	100%	100%	98.44%

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3) Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

Phụ huynh Savannah và cộng đồng rất ủng hộ các chương trình giáo dục tại Trường Savannah. Hội Phụ Huynh Giáo Viên Savannah vẫn thường xuyên đóng góp hào phóng thời gian và nguồn lực cho nhiều chương trình và hoạt động. Các hoạt động gây quỹ hỗ trợ cho các chuyến tham quan thực tế, hội họp toàn trường, Ngày Ông Bà, hoạt động "Cho Kẹo hay Bị Ghẹo", Tuần Lễ Ruy-băng Đỏ, Lễ Hội Mùa Đông, Tết Nguyên Đán, chương trình khen thưởng học sinh, Cửa Hàng PBIS Dolphin Dollar, các sáng kiến khuyến đọc Reading is Fundamental, Bánh Nướng cùng Mẹ, Bánh Donut cùng Cha, và nhiều hoạt động khác. Ngoài ra, các thành viên nhiều cộng đồng khác cũng tích cực hỗ trợ và tham gia vào các sự kiện của trường, làm chúng trở nên sôi động và thú vị hơn.

Tại Savannah, chúng tôi tin rằng sự tham gia của phụ huynh là chìa khóa dẫn đến thành công của học sinh, và chúng tôi rất vui mừng được hợp tác với các gia đình trong suốt năm học! Phụ huynh được khuyến khích đóng vai trò tích cực trong việc giáo dục con em mình bằng cách tham gia cùng chúng tôi trong nhiều sự kiện thú vị trên toàn trường. Từ Đêm Tụ Trường, Ngày Hội Trường, Lễ Trao Giải và Cuộc Diễu Hành Sách Truyện đến Ngày Hội Lãnh Đạo, Jump for Heart, truyền thống Ngôi Nhà Bánh Gừng của lớp 2/3, Chương Trình Biểu Diễn Mùa Đông, Lễ Kỷ Niệm Xứ Sở Mùa Đông, Ngày Nhà Sáng Lập, Bánh Nướng cùng Mẹ, Bánh Donut cùng Cha và lễ đón mừng lên lớp — sẽ luôn có điều gì đó để mong đợi!

Chúng tôi sẽ ưu tiên cập nhật thông tin và kết nối cho phụ huynh. Email của Hiệu Trưởng Hàng Tuần, bản tin hàng tháng của Savannah Dolphin, trang web của trường chúng tôi, Twitter, Buổi Trao Đổi với Phụ Huynh của Hiệu Trưởng, tin nhắn Blackboard Connect, Class Dojo và bảng chạy chữ của trường sẽ bảo đảm quý vị không bao giờ bỏ lỡ một khoảnh khắc nào.

Phụ huynh cũng được mời chia sẻ tiếng nói và ý tưởng của họ bằng cách tham dự các cuộc họp của Hiệp Hội PTA Savannah, Hội Đồng Trường Học, Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh (ELAC), cuộc họp theo Đề Mục I hàng năm và các cuộc họp DELAC và LCAP của Học Khu. Các cơ hội phát triển khả năng lãnh đạo như Đội Ngũ Lãnh Đạo Phụ Huynh Leader in Me và các hội thảo cấp Học Khu dành cho Phụ Huynh sẽ tiếp tục trao quyền cho các gia đình để tạo ra sự khác biệt.

Cam kết về sự hòa nhập của chúng tôi bảo đảm rằng mọi phụ huynh đều cảm thấy được chào đón và cung cấp đầy đủ thông tin. Các liên lạc viên cộng đồng của trường và học khu sẽ cung cấp tài liệu bằng tiếng Anh, tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt. Phụ huynh cũng có thể tham gia các hội thảo về những chủ đề thiết yếu như Dinh Dưỡng, Học Tập Cảm Xúc Xã Hội, Phòng Chống Tự Tử, Mạng Xã Hội, Chống Bắt Nạt, PBIS, Quy Trình An Toàn Khẩn Cấp, v.v.

Chúng tôi đánh giá cao sự hợp tác giữa phụ huynh và giáo viên thông qua các hội nghị Phụ Huynh/Giáo Viên, IEP và SST. Cùng nhau, chúng ta sẽ tạo ra một cộng đồng sôi động, hỗ trợ, nơi mọi trẻ em đều có thể phát triển!

Vui lòng liên lạc với Hiệu Trưởng Miriam Wazirkajoyan theo địa chỉ mwazirkajoyan@roosemead.k12.ca.us hoặc theo số (626) 443-4015 để biết thông tin và giải đáp mọi thắc mắc.

Vắng mặt thường xuyên năm 2023-24 theo nhóm học sinh				
Nhóm học sinh	Số học sinh ghi danh cộng dồn	Số học sinh ghi danh đủ điều kiện về vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh	411	401	62	15.5
Nữ	205	201	29	14.4
Nam	206	200	33	16.5
Phi nhị giới	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--

Người gốc Á	165	160	7	4.4
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	222	218	50	22.9
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	175	169	13	7.7
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	334	327	52	15.9
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	64	63	12	19.0

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6)

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các thước đo địa phương khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học									
Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.									
Đánh giá	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Đình chỉ	0.49	0.74	0.24	1.08	1.76	1.11	3.17	3.6	3.28
Đuổi học	0	0	0	0	0	0.12	0.07	0.08	0.07

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2023-24		
Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh	0.24	0.00
Nữ	0.00	0.00

Nam	0.49	0.00
Phi nhị giới	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Á	0.00	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.00	0.00
Người gốc Philippines	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.45	0.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.00	0.00
Người Da Trắng	0.00	0.00
Người Học Tiếng Anh	0.57	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.00	0.00
Học sinh vô gia cư	0.00	0.00
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	0.30	0.00
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	0.00	0.00

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

Trường Tiểu Học Savannah là khuôn viên khép kín an toàn và an ninh. Trong giờ học, lối vào sẽ được kiểm soát an ninh để bảo đảm khách thăm phải đăng ký tại văn phòng lễ tân. Tất cả khách thăm đều được yêu cầu đăng ký thông qua hệ thống Raptor và đeo huy hiệu khách thăm trong thời gian ở lại trường. Mặc dù chúng tôi hoan nghênh các chuyến thăm của phụ huynh và các thành viên cộng đồng, nhưng bất kỳ ai muốn có mặt trong khuôn viên trường trong giờ học nên thông báo trước cho nhân viên. Trong bữa trưa, giờ giải lao, trước và sau giờ học, các trợ lý và giáo viên làm nhiệm vụ buổi trưa sẽ giám sát học sinh và khuôn viên trường, bao gồm cả căng-tin và sân chơi, để bảo đảm một môi trường an toàn và trật tự. Chúng tôi tuân thủ hướng dẫn của CDC Health và bộ kit xét nghiệm COVID được gửi về nhà trường xuyên để bảo đảm môi trường học đường lành mạnh và tránh lây lan vi-rút.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện được phát triển bởi học khu để tuân thủ Dự Luật Thượng Viện 187 năm 1997. Kế hoạch này cung cấp cho học sinh và nhân viên các phương tiện bảo đảm môi trường học tập an toàn và trật tự. Kế hoạch an toàn trường học của chúng tôi gồm các yêu cầu sau của SB 187: tình hình tội phạm học đường hiện tại; quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em; quy trình ứng phó thảm họa, cả thường lệ và khẩn cấp; các chính sách liên quan đến đình chỉ và đuổi học, và thông báo cho giáo viên; chính sách quấy rối tình dục; quy định về trang phục cho toàn trường; ra vào an toàn cho học sinh, phụ huynh và nhân viên nhà trường; môi trường học đường an toàn và trật tự; và các nội quy và quy trình của nhà trường.

Nhà trường sẽ đánh giá kế hoạch này hàng năm và cập nhật khi cần thiết. Kế Hoạch An Toàn Trường Học Savannah đã được cập nhật và xem xét lần cuối bởi Hội Đồng Trường Học Savannah và nhân viên vào Tháng Chín, 2024. Kế hoạch này đã được Hội Đồng Quản Trị Khu Học Chánh Rosemead phê duyệt vào Tháng Mười, 2024. Các quy trình an toàn, bao gồm các nội dung trong Kế Hoạch Trường Học An Toàn, sẽ được xem xét cùng với nhân viên nhà trường và học khu trong suốt năm học trong nhiều dịp đào tạo an toàn và diễn tập khẩn cấp hàng tháng. Nhân viên sẽ được đào tạo về cách sử dụng Catapult để bảo đảm liên lạc trôi chảy trong trường hợp khẩn cấp. Catapult được sử dụng trong tất cả các cuộc diễn tập khẩn cấp để thực hành sử dụng công cụ hỗ trợ truyền thông cho nhân viên. Hiệu trưởng sẽ gặp gỡ đội ngũ An Toàn Trường Học Savannah và các trưởng nhóm An Toàn để xem xét và huấn luyện về các quy trình an toàn.

D. Thông tin SARC khác	Thông tin bắt buộc trong SARC Thông tin trong phần này phải có trong SARC nhưng không được đưa vào danh sách ưu tiên của tiểu bang cho LCFF.
------------------------	--

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22				
Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thẻ loại “Khác” dành cho các lớp có nhiều trình độ.				
Khối lớp	Trung bình Quy mô lớp học	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	18		3	
1	23		2	
2	24		2	
3	22		3	
4	24		2	
5	22		2	
6	28		2	
Khác	11	2		

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23				
Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thẻ loại “Khác” dành cho các lớp có nhiều trình độ.				
Khối lớp	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	20		3	
1	23		2	
2	24		2	
3	23		2	
4	23		3	
5	26		2	
6	24		2	
Khác	11	2		

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bổ quy mô lớp học năm 2023-24				
--	--	--	--	--

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2023-24. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thề loại “Khác” dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Trung bình Quy mô lớp học	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	20	2		
1	23		2	
2	21		2	
3	24		2	
4	23		2	
5	21		3	
6	27		2	
Khác	10	2		

Tỷ lệ Học sinh so với Cố vấn học tập năm 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học thuật. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	0

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2023-24

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục “Khác” dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên gia về âm ngữ/ngôn ngữ/thính giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	2

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2022-23. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng Chi tiêu Mỗi học sinh	Chi tiêu Mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu Mỗi học sinh (Không hạn chế)	Lương giáo viên trung bình
Trường	\$11,480	\$3,921	\$7,559	\$102,889
Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,453	\$103,145
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	-32.1	-0.2
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,771	\$94,129
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-35.0	8.9

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

Khu Học Chánh Rosemead nhận được tài trợ từ tiểu bang và liên bang cho các chương trình giáo dục đặc biệt và các chương trình hỗ trợ khác theo danh mục sau:
• Đề Mục I • Đề Mục II • Đề Mục III • Đề Mục IV • Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (Local Control Funding Formula, LCFF) • Chương Trình Cơ Hội Học Tập Mở Rộng (Expanded Learning Opportunities Program, ELOP) • Giáo dục đặc biệt • Đưa đón từ nhà đến trường (dành cho Giáo Dục Đặc Biệt) • Tài liệu giảng dạy • Trợ lý giảng dạy • Chương trình sau giờ học • Trường học hè • Chương Trình Bồi Dưỡng • Chương trình can thiệp và nhân sự • Phần mềm giáo dục • Công nghệ bổ sung

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2022-23. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Danh mục	Số tiền của Khu học chánh	Trung bình của tiểu bang cho các Khu học chánh trong cùng một Danh mục
Lương giáo viên mới	\$59,171.00	\$57,839
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	\$83,680.00	\$90,040
Mức lương giáo viên cao nhất	\$110,209.00	\$118,647
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	\$132,207.00	\$144,639
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Sơ trung)	\$138,165.00	\$148,270
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Trung học)	NA	\$161,275
Lương giám đốc	\$244,657	\$229,986
Phần trăm ngân sách dành cho Lương giáo viên	32%	31%
Phần trăm ngân sách dành cho lương của Ban giám hiệu	6%	6%

Phát triển Chuyên môn

Khu Học Chánh:

Giáo viên, ban giám hiệu và các nhân viên khác tại Rosemead tham gia vào quá trình cải tiến liên tục thông qua nhiều hình thức phát triển chuyên môn khác nhau. Sau khi xem xét dữ liệu tổng kết và quá trình hình thành, bao gồm điểm số kiểm tra, khảo sát học sinh, phụ huynh và nhân viên, và kết quả liên quan đến văn hóa học đường và học tập về xã hội - cảm xúc, các nhà lãnh đạo học khu và nhà trường cùng với các nhóm giáo viên chủ nhiệm sẽ xác định các lĩnh vực trọng tâm trên toàn học khu để phát triển chuyên môn cho giáo viên và quản trị viên. Năm nay, các lĩnh vực trọng tâm về Phát Triển Chuyên Môn (PD) toàn học khu bao gồm:

- Hệ Thống Hỗ Trợ Nhiều Cấp Bậc (MTSS)
- Tăng Cường Chất Lượng Giảng Dạy Bậc I
- Thu hút các Học Viên Tiếng Anh tại California thông qua Nghệ Thuật (ECELA)
- Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS)
- Khoa Học về Môn Đọc - Tập trung vào giảng dạy về Nhận Thức Ngữ Âm, Ngữ Âm và Từ Vựng
- Triển khai eduCLIMBER - một công cụ MTSS để quản lý dữ liệu

Địa điểm:

Ngoài ra, trường có 75 phút phát triển chuyên môn trong hai ngày “vào lớp muộn” mỗi tháng và hai lần cộng tác theo khối lớp của Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC) một giờ hai tháng một lần. Trong thời gian PLC, các giáo viên sẽ cộng tác và kiểm tra bài làm của học sinh, bài đánh giá, dữ liệu Bảng Thông Tin CA, dữ liệu CAASPP và ELPAC, các chương trình bổ sung từ vựng Heggerty Phonics và Shifting the Balance Literacy, tham gia vào các cuộc trò chuyện về dữ liệu, sử dụng công cụ eduClimber, phát triển WIG theo khối lớp/lớp học, điều chỉnh các tiêu chuẩn thiết yếu để hỗ trợ phát triển học tập và phát triển các mục tiêu học tập trên toàn trường/toàn khối lớp. Savannah cũng tiếp tục tham gia vào chương trình The Leader in Me, PBIS, Literacy, Ed Tech, STEAM, ELD, ECELA, Toán Học/Khoa Học, các chiến lược can thiệp và phát triển chuyên môn của iReady. Các giáo viên sẽ có cơ hội tham dự các hội nghị như Hội Nghị Chuyên Đề về Đọc Viết/Khoa Học về Môn Đọc, Leader in Me và các khóa đào tạo PBIS.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2022-23	2023-24	2024-25
Số ngày học dành cho Phát triển nhân viên và Cải tiến liên tục	6	4	4